

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1234/UBND-TH

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 3 năm 2016

V/v triển khai hoàn thiện một số  
nội dung trong kế hoạch đầu tư  
công trung hạn 5 năm 2016-2020



UBND HUYỆN NGHI XUÂN

Số: 1059

Ngày: 30/3/2016

Kính gửi:

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Chuyển: .....

Ký bởi: Trung

Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân

Tin học

Email: .....

Thời gian qua các đơn vị, địa phương đã triển khai rà soát và xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, đến nay cơ bản các nội dung đã được các cấp có thẩm quyền thống nhất. Tuy vậy, còn có một số nội dung liên quan đến nhu cầu vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp các dự án, ... cần được rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh. Thực hiện Văn bản số 01/KL-TU ngày 25/02/2016 thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kết luận Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại cuộc họp ngày 08/3/2016; để hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 trình HĐND tỉnh thông qua; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát tất cả các dự án, xác định chính xác số liệu về nợ đọng xây dựng cơ bản đến 31/12/2014 và khối lượng hoàn thành phát sinh trong năm 2015 đến hết ngày 31/12/2015 chưa có nguồn để thanh toán của tất cả các dự án do cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã quyết định đầu tư theo các nguồn vốn (ngân sách Trung ương; trái phiếu Chính phủ; ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Xác định danh mục công trình, dự án chuyển tiếp do cấp tỉnh quyết định đầu tư đề xuất điểm dừng kỹ thuật để kết thúc dự án nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu, tính hiệu quả của dự án.

2. Xác định nhu cầu vốn cần thiết, để bố trí thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản đến 31/12/2014, khối lượng hoàn thành phát sinh trong năm 2015 đến hết 31/12/2015 đối với các dự án hoàn thành, chuyển tiếp do cấp tỉnh quyết định đầu tư.

3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai rà soát, báo cáo bằng văn bản và xác nhận số liệu theo Danh mục biểu mẫu kèm theo, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/4/2016.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn liên ngành rà soát, đánh giá các dự án sau khi có kết quả báo cáo của các sở, ban, ngành, địa phương để hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Ban KTNS - HĐND tỉnh;
  - Bí thư các huyện ủy, thành ủy, thị ủy;
  - Chánh, các PVP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, TH;
- Gửi: + Bản giấy: Các TP không nhận được ĐT;  
+ Điện tử: Các TP còn lại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Quốc Khánh**

## DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Văn bản số 432/UBND-TH ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Biểu mẫu 01a:** Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và Khối lượng hoàn thành phát sinh đến 31/12/2015 đối với các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư.

**Biểu mẫu 01b:** Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và Khối lượng hoàn thành phát sinh đến 31/12/2015 đối với các dự án do cấp huyện quyết định đầu tư.

**Biểu mẫu 01c:** Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và Khối lượng hoàn thành phát sinh đến 31/12/2015 đối với các dự án do cấp xã quyết định đầu tư.

**Biểu mẫu 02:** Nhu cầu chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 đối với các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư.

**Biểu mẫu 03:** Danh mục dự án đề nghị dừng kỹ thuật đối với các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư.



**Biểu mẫu 01b: TÌNH HÌNH NỢ ĐÓNG XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH PHÁT SINH ĐẾN 31/12/2015 - CÁC DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**  
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày /3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Bìa phưng.....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư								Lấy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết 31/12/2015		Lấy kế số vốn đã bỏ từ từ khởi công đến hết năm 2015 (*)					Lấy kế khối lượng hoàn thành đến hết 31/12/2015 chưa có nguồn để thanh toán					Kế hoạch vốn năm 2016 đã được bố trí					Quyết định phê duyệt quyết toán		Chỉ tiêu tư	Ghi chú (đối với dự án phức tạp và các dự án xây dựng NTN ở các địa phương để nghị ghi chú vào cột này)	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cấp quyết định đầu tư	TMDT				Tổng số	Trong đó: Năm 2015		Tổng số	Trong đó:				Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán				
						Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó:																
							NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã			TPCP và các nguồn vốn khác		NSTW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện, xã		TPCP và các nguồn vốn khác	NSTW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã		TPCP và các nguồn vốn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20-(12)-(15)	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
<b>TỔNG SỐ</b>																																	
I	Ngành, lĩnh vực....																																
(1)	Dự án hoàn thành trước 31/12/2015																																
1	Dự án....																																
2	Dự án....																																
(2)	Dự án chuyển tiếp																																
1	Dự án....																																
II	Ngành, lĩnh vực....																																
	Phân loại như trên																																

**CHỦ TỊCH UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Biểu mẫu 02: NHU CẦU CHUYÊN TIẾP GIAI ĐOẠN 2016-2020 (CÁC DỰ ÁN CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày /3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết năm 2015	Lũy kế số vốn đã bỏ từ khi khởi công đến hết năm 2015	Nhu cầu đầu tư theo dự án được phê duyệt	Giai đoạn 2016-2020												Kế hoạch vốn năm 2016 để được bố trí	Chú đầu tư	Ghi chú			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cấp quyết định đầu tư	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó:	NSTW	Ngân sách tỉnh	TPCP và các nguồn vốn khác	Nhu cầu đầu tư cần thiết 5 năm 2016-2020						Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020							
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										Tổng số	Ngân sách Trung ương		Ngân sách tỉnh		TPCP và các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
							Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW										Thanh toán nợ XDCB (31/12/2014)	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NST	Thanh toán nợ XDCB (31/12/2014)			NSTW				Ngân sách tỉnh	TPCP và các nguồn vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
<b>TỔNG SỐ</b>																														
<b>A NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>																														
<b>I Chương trình....</b>																														
<b>(I) Dự án chuyên tiếp (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)</b>																														
1 Dự án...																														
2 Dự án...																														
<b>II Chương trình</b>																														
Phân loại như trên																														
<b>B NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>																														
<b>I Ngành, lĩnh vực....</b>																														
<b>(I) Dự án chuyên tiếp (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)</b>																														
1 Dự án...																														
2 Dự án...																														
<b>II Ngành, lĩnh vực....</b>																														
Phân loại như trên																														
<b>C TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ VÀ CÁC NGUỒN VỐN KHÁC</b>																														
Phân loại như mục B nêu trên																														

THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, NGÀNH/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN

**Biểu mẫu 03: DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ DỪNG KỸ THUẬT (CÁC DỰ ÁN CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày /3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Lấy kế hoạch lượng thực hiện từ khởi công đến hết năm 2015 <sup>(1)</sup>	Lấy kế số vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2015 <sup>(2)</sup>	Nếu câu đầu tư theo dự án được phê duyệt	Giai đoạn 2016-2020											Kế hoạch vốn năm 2016 đã được bố trí	Chủ đầu tư	Ghi chú				
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Cấp quyết định đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nếu câu đầu tư theo dự án được phê duyệt					Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020								
							NSTW	Ngân sách tỉnh	TPCP và các nguồn vốn khác					Tổng số	Ngân sách Trung ương		Ngân sách tỉnh		TPCP và các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
															Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:			Tổng số		Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:													
<b>TỔNG SỐ</b>																														
<b>A NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>																														
<b>I Chương trình....</b>																														
<b>(1) Dự án giữa tiến độ thực hiện sau năm 2020</b>																														
1 Dự án...																														
<b>(2) Dự án đề nghị cắt giảm, dừng kỹ thuật</b>																														
1 Dự án...																														
<b>II Chương trình</b>																														
Phân loại như trên																														
<b>B NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>																														
<b>I Ngành, lĩnh vực....</b>																														
<b>(1) Dự án giữa tiến độ thực hiện sau năm 2020</b>																														
1 Dự án...																														
<b>(2) Dự án đề nghị cắt giảm, dừng kỹ thuật</b>																														
1 Dự án...																														
<b>II Ngành, lĩnh vực....</b>																														
Phân loại như trên																														
<b>C TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ VÀ CÁC NGUỒN VỐN KHÁC</b>																														
Phân loại như mục B nêu trên																														

THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, NGÀNH/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)